

Số: 476/ TB-SNV

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2013

### THÔNG BÁO

Về việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xét chọn công chức nguồn  
làm việc tại xã, phường, thị trấn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013- 2014 đợt 2

Thực hiện Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 16/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch tổ chức đào tạo thí điểm công chức nguồn làm việc tại xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2014, Sở Nội vụ Hà Nội thông báo về việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xét chọn công chức nguồn làm việc tại xã, phường, thị trấn thành phố Hà Nội (gọi chung là công chức nguồn) giai đoạn 2013-2014 đợt 2 như sau:

#### 1. Chỉ tiêu chiêu sinh đợt 2:

- Số lượng đào tạo: 292 công chức chuyên môn, giao theo đơn vị quận, huyện, thị xã, phân bổ đến xã, phường, thị trấn.
- Chức danh đào tạo: theo 4 chức danh công chức chuyên môn cấp xã, cụ thể như sau:
  - + Chức danh Văn phòng- Thống kê: 68 chỉ tiêu, bao gồm một trong các ngành sau: Hành chính học, Hành chính công, Luật, Quản trị văn phòng, Văn thư lưu trữ, Công nghệ thông tin.
  - + Chức danh Tư pháp – Hộ tịch: 87 chỉ tiêu, bao gồm một trong các ngành sau: Luật, Hành chính công, Hành chính học.
  - + Chức danh Địa chính – Xây dựng: 37 chỉ tiêu, bao gồm một trong các ngành sau: Xây dựng, Kiến trúc, Địa chính, Quản lý đất đai, Kinh tế xây dựng.
  - + Chức danh Văn hóa – Xã hội: 100 chỉ tiêu, bao gồm một trong các ngành sau: Công tác xã hội, Quản lý Văn hóa thông tin, Lao động xã hội, Báo chí tuyên truyền.

*(Cụ thể theo Biểu đính kèm văn bản này)*

#### 2. Điều kiện tiêu chuẩn:

- Là công dân Việt Nam, có Hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế hình sự, quản chế hành chính, đang chịu các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào các cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Có bằng tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy trong nước loại khá trở lên, hoặc có bằng tốt nghiệp sau đại học trong nước đúng chuyên ngành đào tạo bậc đại học hệ công lập chính quy, hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học (đúng chuyên ngành đã được đào tạo ở bậc đại học) ở nước ngoài loại giỏi, xuất sắc; ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với chỉ tiêu đào tạo công chức nguồn.

+ Trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội: Yêu cầu có Bằng tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy loại giỏi, đúng ngành, chuyên ngành đào tạo công chức nguồn; hoặc Bằng tốt nghiệp tiến sĩ hoặc thạc sĩ đúng chuyên ngành được đào tạo ở bậc đại học công lập hệ chính quy, phù hợp với chỉ tiêu đào tạo công chức nguồn.

+ Trường hợp là người dân tộc đăng ký về làm việc tại xã miền núi của Thành phố nơi đang đăng ký hộ khẩu thường trú, yêu cầu có Bằng tốt nghiệp đại học công lập hệ chính quy loại trung bình khá trở lên đúng ngành, chuyên ngành đào tạo công chức nguồn.

+ Trường hợp có bằng đại học thứ hai hệ chính quy công lập loại khá trở lên phù hợp với chức danh công chức nguồn phải có văn bằng một hệ chính quy công lập.

- Có trình độ ngoại ngữ B trở lên một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc; Trình độ tin học văn phòng;

- Tuổi đời tính đến thời điểm nộp hồ sơ: không quá 27 tuổi đối với người tốt nghiệp đại học, không quá 30 tuổi đối với người có trình độ thạc sĩ, không quá 35 tuổi đối với người có trình độ tiến sĩ;

- Có đủ sức khỏe đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác;

- Cam kết sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo công tác ít nhất 5 năm tại xã, phường, thị trấn được phân công.

### **3. Hồ sơ đăng ký đào tạo công chức nguồn:**

Hồ sơ đăng ký xét chọn đào tạo công chức nguồn bao gồm và được sắp xếp trong túi đựng hồ sơ khổ 24 x 32 theo thứ tự sau:

- Đơn đăng ký (theo mẫu đính kèm);

- Bản cam kết chấp hành sự phân công công tác của tổ chức về làm việc tại xã phường, thị trấn ít nhất 5 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng công chức nguồn;

- Đơn tự nguyện đề nghị Thành phố điều tiết về xã, phường, thị trấn có chỉ tiêu còn thiếu trong trường hợp chỉ tiêu đã đăng ký đã có người được chọn (nếu có);

- Sơ yếu lý lịch tự thuật do chính quyền cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hoặc cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý xác nhận, có giá trị trong thời gian 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Bản sao văn bằng chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực:

+ Bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học và Bảng điểm kết quả học tập đúng ngành, chuyên ngành theo yêu cầu của chỉ tiêu đào tạo. (Người có trình độ đào tạo thạc sĩ trở lên nhưng chưa có bằng tốt nghiệp có thể thay thế bằng giấy xác nhận bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc luận án tiến sĩ của cơ sở đào tạo và nộp bổ sung bằng tốt nghiệp khi triệu tập học).

+ Các văn bằng chứng chỉ: ngoại ngữ, tin học theo quy định công chức nguồn;

- Giấy khai sinh, Hộ khẩu thường trú;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Phiếu Lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp (người đăng ký được gia hạn nộp bổ sung lý lịch tư pháp đến thời điểm nhập học).

- Bằng khen, Giấy khen, Giấy chứng nhận khác.

*(Người dân tộc thiểu số: xác định thành phần dân tộc căn cứ vào Giấy khai sinh hợp pháp của người đăng ký)*

#### **4. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ:**

- Thời gian: từ ngày 15/3/2013 đến hết ngày 25/3/2013, sáng từ 8h15 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 16h30 vào các ngày làm việc.

- Địa điểm: Bộ phận Một cửa, trụ sở Sở Nội vụ, số 18B, phố Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

#### **5. Quy trình xét chọn học viên:**

Tổ thẩm định hồ sơ công chức nguồn của Thành phố thẩm định xét chọn công chức nguồn. Nếu tại cùng một chỉ tiêu có từ 02 hồ sơ đăng ký trở lên, việc xét chọn theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Có trình độ đào tạo cao hơn;
- + Người dân tộc có hộ khẩu thường trú tại xã miền núi thuộc huyện;
- + Xếp hạng tốt nghiệp cao hơn;
- + Điểm trung bình chung toàn khóa cao hơn;
- + Có thời gian kinh nghiệm công tác ở vị trí chức danh xét chọn lâu hơn.

## **6. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng:**

### **a) Kiến thức chung:**

- Quản lý nhà nước tiêu chuẩn ngạch chuyên viên;
- Trung cấp lý luận chính trị;
- Kỹ năng: giao tiếp hành chính, dân vận, tổ chức thực hiện công việc, soạn thảo văn bản, xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án và kỹ năng tổ chức thực hiện;
- Kiến thức cơ bản về Hà Nội.

### **b) Kiến thức chuyên ngành:**

- Các chuyên đề: quản lý đô thị Hà Nội, nông thôn Hà Nội, kinh tế - văn hóa - xã hội Hà Nội;
- Kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo các chức danh chuyên môn.

### **c) Thực tập tại cơ sở.**

## **7. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo:**

- Đào tạo tập trung 18 tháng, không kể thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ, tết, trong đó có 2 tháng thực tập tại cơ sở. Học viên không phải đóng học phí và được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 5485/QĐ-UBND ngày 27/11/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án thí điểm đào tạo 1000 công chức nguồn làm việc tại xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012-2015.

- Địa điểm đào tạo: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, số 220, Đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Dự kiến khai giảng và tổ chức đào tạo vào tháng 4 năm 2013.

## **8. Thông báo chiêu sinh:**

- UBND quận, huyện, thị xã: Từ ngày 14/3/2013 đến hết ngày 24/3/2013 thông báo công khai toàn bộ nội dung văn bản này ở vị trí dễ quan sát, tạo điều kiện thuận lợi cho người có nguyện vọng đăng ký tham dự khóa đào tạo công chức nguồn tại trụ sở UBND quận huyện, thị xã; trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; trên Cổng Thông tin điện tử của UBND quận, huyện, thị xã; trên đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn (một ngày 02 lần).

điện tử của UBND quận, huyện, thị xã; trên đài truyền thanh các xã, phường, thị trấn (một ngày 02 lần).

- Sở Nội vụ thông báo trên website của Sở Nội vụ tại địa chỉ: <http://www.sonoivu.hanoi.gov.vn> và trên các báo: Hà Nội mới, Kinh tế đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

Sở Nội vụ thông báo./.

**Nơi nhận:**

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị;
- Đài Phát thanh & Truyền hình Hà Nội;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, ĐTBĐTD

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
NỘI VỤ  
HÀ NỘI  
Nguyễn Thị Vinh



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ NỘI VỤ

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CHI TIẾT XÉT CHỌN CÔNG CHỨC NGUỒN GIAI ĐOẠN 2013-2014 ĐỢT 2**  
(Kèm theo Thông báo số 476/TB-SNV ngày 13/3/2013 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội)

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Quận Ba Đình	2	1			1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Phường Ngọc Khánh	1				1	
2	Phường Quán Thánh	1	1				
2	Quận Hoàn Kiếm	9			6	3	
1	Phường Cửa Nam	1			1		Luật
2	Phường Chương Dương	1			1		Luật
3	Phường Hàng Bạc	1			1		Luật
4	Phường Hàng Bồ	1				1	Báo chí tuyên truyền
5	Phường Hàng Bông	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin
6	Phường Hàng Gai	1			1		Luật
7	Phường Hàng Mã	1			1		Luật
8	Phường Hàng Trống	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin
9	Phường Phan Chu Trinh	1			1		Luật
3	Quận Đống Đa	8	4		4		Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Phường Khâm Thiên	1	1				
2	Phường Kim Liên	1			1		
3	Phường Phương Liên	1			1		
4	Phường Phương Mai	1			1		
5	Phường Quang Trung	1			1		
6	Phường Quốc Tử Giám	1	1				
7	Phường Trung Liệt	1	1				
8	Phường Văn Miếu	1	1				
4	Quận Hai Bà Trưng	7			2	5	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Đống Nhân	1				1	
2	Thanh Nhân	1				1	
3	Quỳnh Lôi	1			1		
4	Đống Tâm	1				1	
5	Minh Khai	1			1		
6	Đống Mác	1				1	
7	Trương Định	1				1	
5	Quận Tây Hồ	2				2	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Phường Nhật Tân	1				1	
2	Phường Tứ Liên	1				1	

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Quận Thanh Xuân	2			1	1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Phường Kim Giang	1			1		
2	Phường Khương Mai	1				1	
7	Quận Cầu Giấy	2			2		
1	Phường Mai Dịch	1			1		Luật
2	Phường Nghĩa Đô	1			1		Luật
8	Quận Hoàng Mai	5			1	4	
1	Phường Thịnh liệt	1				1	Công tác xã hội
2	Phường Giáp Bát	1				1	Công tác xã hội
3	Phường Mai Động	1				1	Công tác xã hội
4	Phường Định Công	1				1	Công tác xã hội
5	Phường Trần Phú	1			1		Luật, Hành chính công
9	Quận Long Biên	6	1			5	
1	Phường Bồ Đề	1	1				Luật
2	Phường Thạch Bàn	1				1	Công tác xã hội
3	Phường Phúc Lợi	1				1	Công tác xã hội
4	Phường Việt Hưng	1				1	Công tác xã hội
5	Phường Giang Biên	1				1	Công tác xã hội
6	Phường Cự Khối	1				1	Công tác xã hội
10	Quận Hà Đông	2	2				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Phường Quang Trung	1	1				
2	Phường Kiến Hưng	1	1				
11	Huyện Thanh Trì	11	2		3	6	
1	Xã Tân Triều	1	1				Luật, Hành chính
2	Xã Vĩnh Quỳnh	1			1		Luật
3	Xã Đông Mỹ	1				1	Công tác xã hội
4	Xã Thanh Liệt	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
5	Xã Vạn Phúc	1				1	Công tác xã hội
6	Xã Tam Hiệp	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
7	Xã Tú Hiệp	1				1	Công tác xã hội
8	Xã Hữu Hòa	1	1				Luật, Hành chính
9	Xã Ngọc Hồi	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
10	Xã Duyên Hà	1			1		Luật, Hành chính
11	Xã Yên Mỹ	1			1		Luật, Hành chính

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
12	Huyện Đông Anh	24	3	7	3	11	
1	Xã Bắc Hồng	1				1	Công tác xã hội
2	Xã Cổ Loa	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
3	Xã Dục Tú	1				1	Công tác xã hội
4	Xã Đại Mạch	1				1	Công tác xã hội
5	Xã Đông Hội	1				1	Công tác xã hội
6	Xã Hải Bối	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
7	Xã Kim Chung	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
8	Xã Liên Hà	1				1	Công tác xã hội
9	Xã Mai Lâm	2		1		1	ĐCXĐ: Xây dựng; VHXH: Công tác xã hội
10	Xã Nam Hồng	1			1		Luật, Hành chính công
11	Xã Nguyễn Khê	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
12	Xã Tân Xá	2		1	1		ĐCXĐ: Xây dựng TPHT: Luật, Hành chính công
13	Xã Tiên Dương	2		1		1	ĐCXĐ: Xây dựng VHXH: Công tác xã hội
14	Xã Thụy Lâm	1		1			Xây dựng
15	Xã Vân Hà	1		1			Xây dựng
16	Xã Vĩnh Ngọc	1				1	Công tác xã hội
17	Xã Việt Hùng	1			1		Luật, Hành chính công
18	Xã Vồng La	2	1	1			Xây dựng
19	Xã Xuân Canh	2		1		1	ĐCXĐ: Xây dựng VHXH: Công tác xã hội
13	Huyện Gia Lâm	11	1		6	4	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Đinh Xuyên	1				1	
2	Xã Dương Hà	1	1				
3	Thị trấn Trâu Quỳ	1				1	
4	Xã Cổ Bi	1			1		
5	Xã Bát Tràng	1				1	
6	Xã Dương Xá	1			1		
7	Xã Đặng Xá	1			1		
8	Xã Phú Thị	1			1		
9	Xã Đa Tốn	1			1		
10	Xã Dương Quang	1			1		
11	Xã Kim Sơn	1				1	



S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
14	Huyện Từ Liêm	11	4		1	6	
1	Xã Tây Mỗ	1				1	Công tác xã hội
2	Xã Đại Mỗ	1			1		Luật
3	Xã Thượng Cát	1				1	Công tác xã hội
4	Thị trấn Cầu Diễn	1	1				Công nghệ thông tin
5	Xã Phú Diễn	1	1				Hành chính
6	Xã Minh Khai	1	1				Công nghệ thông tin
7	Xã Tây Tựu	1				1	Công tác xã hội
8	Xã Xuân Phương	1	1				Hành chính
9	Xã Xuân Đình	1				1	Công tác xã hội
10	Xã Thụy Phương	1				1	Công tác xã hội
11	Xã Trung Văn	1				1	Công tác xã hội
15	Huyện Sóc Sơn	21	8	2	3	8	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Bắc Sơn	1	1				
2	Xã Nam Sơn	1	1				
3	Xã Hồng Kỳ	1				1	
4	Xã Tân Hưng	1	1				
5	Xã Bắc Phú	1	1				
6	Xã Việt Long	1	1				
7	Xã Đông Xuân	1				1	
8	Xã Kim Lũ	1			1		
9	Xã Xuân Thu	1				1	
10	Xã Phú Lỗ	1			1		
11	Xã Phú Minh	1				1	
12	Xã Tân Dân	1	1				
13	Xã Minh Trí	1				1	
14	Xã Minh Phú	1	1				
15	Xã Hiền Ninh	1				1	
16	Xã Quang Tiến	1			1		
17	Xã Mai Đình	1				1	
18	Xã Tiên Dược	1	1				
19	Xã Phú Cường	1		1			
20	Xã Tân Minh	1		1			
21	Xã Phú Linh	1				1	

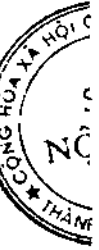
S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
16	Huyện Ba Vì	10	1	5		4	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Thụy An	1	1				
2	Xã Ba Trại	1				1	
3	Xã Khánh Thượng	1				1	
4	Xã Ba Vì	1		1			
5	Xã Cẩm Lĩnh	1		1			
6	Xã Thuận Mỹ	1		1			
7	Xã Sơn Đà	1				1	
8	Xã Đồng Thái	1				1	
9	Xã Phú Đông	1		1			
10	Xã Phong Vân	1		1			
17	Thị xã Sơn Tây	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Đường Lâm	1	1				
18	Huyện Phúc Thọ	14	8	1	4	1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Văn Hà	1			1		
2	Xã Xuân Phú	1		1			
3	Xã Phụng Thượng	1	1				
4	Xã Long Xuyên	1			1		
5	Xã Phương Độ	1			1		
6	Xã Thanh Đa	1	1				
7	Xã Hiệp Thuận	1	1				
8	Xã Văn Nam	1	1				
9	Thị trấn Phúc Thọ	1	1				
10	Xã Liên Hiệp	1			1		
11	Xã Trạch Mỹ Lộc	1	1				
12	Xã Võng Xuyên	1	1				
13	Xã Hát Môn	1	1				
14	Xã Sen Chiểu	1				1	
19	Huyện Đan Phượng	7	3		2	2	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Thị trấn Phùng	1				1	
2	Xã Đông Tháp	1	1				
3	Xã Phương Đình	1				1	
4	Xã Hồng Hà	1			1		
5	Xã Liên Hồng	1	1				
6	Xã Liên Trung	1	1				
7	Xã Tân Hội	1			1		

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
20	Huyện Quốc Oai	15	3		9	3	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Đông Yên	1			1		
2	Xã Ngọc Liệp	1				1	
3	Thị trấn Quốc Oai	1			1		
4	Xã Phú Mãn	1			1		
5	Xã Thạch Thán	1				1	
6	Xã Yên Sơn	1			1		
7	Xã Nghĩa Hương	1			1		
8	Xã Tân Hòa	1			1		
9	Xã Tân Phú	1	1				
10	Xã Liệp Tuyết	1			1		
11	Xã Hòa Thạch	1	1				
12	Xã Phương Cách	1			1		
13	Xã Đông Quang	1	1				
14	Xã Đông Xuân	1			1		
15	Xã Cộng Hòa	1				1	
21	Huyện Thạch Thất	9	1		4	4	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Đông Trù	1			1		
2	Xã Hạ Bằng	1			1		
3	Xã Kim Quan	1				1	
4	Xã Lại Thượng	1				1	
5	Xã Tiến Xuân	1			1		
6	Xã Đại Đồng	1				1	
7	Xã Hương Ngải	1			1		
8	Xã Yên Trung	1				1	
9	Xã Dị Nậu	1	1				
22	Huyện Hoài Đức	8	0	0	6	2	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã An Thượng	1				1	
2	Xã Cát Quế	1			1		
3	Xã Đức Thượng	1			1		
4	Xã Dương Liễu	1				1	
5	Xã Lại Yên	1			1		
6	Xã Sơn Đồng	1			1		
7	Xã Tiến Yên	1			1		
8	Thị trấn Tràm Trôi	1			1		

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
23	Huyện Chương Mỹ	14	5	0	5	4	
1	Xã Đông Lạc	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin, Công tác XH
2	Xã Đông Phú	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
3	Xã Hòa Chính	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin, Công tác XH
4	Xã Hoàng Diệu	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin, Công tác XH
5	Xã Hoàng Văn Thụ	1			1		Luật
6	Xã Hồng Phong	1			1		Luật
7	Xã Lam Điền	1			1		Luật
8	Xã Mỹ Lương	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
9	Xã Phú Nam An	1			1		Luật
10	Xã Quảng Bị	1			1		Luật
11	Xã Tân Tiến	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin, Công tác XH
12	Thị trấn Xuân Mai	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
13	Xã Tốt Động	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
14	Xã Văn Võ	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
24	Huyện Thanh Oai	13	4	2	2	5	
1	Xã Cự Khê	1			1		Luật, Hành chính công
2	Xã Cao Viên	1				1	Báo chí tuyên truyền
3	Xã Thanh Cao	1	1				Công nghệ thông tin
4	Xã Thanh Thủy	1		1			Xây dựng
5	Xã Thanh Mai	1				1	Công tác xã hội
6	Thị trấn Kim Bài	1				1	Công tác xã hội
7	Xã Kim An	1	1				Hành chính công
8	Xã Kim Thư	1	1				Hành chính công
9	Xã Phương Trung	1	1				Hành chính công
10	Xã Thanh Văn	1				1	Quản lý Văn hóa thông tin
11	Xã Xuân Dương	1		1			Xây dựng
12	Xã Dân Hòa	1			1		Luật, Hành chính công
13	Xã Liên Châu	1				1	Công tác xã hội

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
25	Huyện Thường Tín	16	5	3	3	5	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Chương Dương	1				1	
2	Xã Dũng Tiến	1			1		
3	Xã Duyên Thái	1				1	
4	Xã Hiền Giang	1	1				
5	Xã Hòa Bình	1				1	
6	Xã Hồng Vân	1	1				
7	Xã Lê Lợi	1					
8	Xã Nghiêm Xuyên	1				1	
9	Xã Nguyễn Trãi	1			1		
10	Xã Ninh Sở	1					
11	Xã Quất Động	1	1			1	
12	Xã Tân Minh	1	1				
13	Xã Thống Nhất	1		1			
14	Xã Văn Bình	1	1				
15	Xã Văn Tự	1		1			
16	Xã Vạn Điểm	1		1			
26	Huyện Phú Xuyên	20	4	4	7	5	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Xã Phú Túc	1				1	
2	Quang Trung	1	1				
3	Xã Phương Dục	1			1		
4	Xã Bạch Hạ	1			1		
5	Xã Tri Trung	1				1	
6	Xã Nam Triều	1					
7	Xã Châu Can	1			1		
8	Thị trấn Phú Minh	1			1		
9	Xã Đại Xuyên	1			1		
10	Xã Sơn Hà	1		1			
11	Xã Nam Phong	1		1			
12	Xã Tri Thủy	1	1				
13	Xã Hoàng Long	1		1			
14	Xã Khai Thái	1			1		
15	Xã Hồng Thái	1				1	
16	Xã Phúc Tiến	1				1	
17	Xã Thụy Phú	1				1	
18	Xã Quang Lăng	1	1				
19	Xã Minh Tân	1	1				
20	Xã Văn Hoàng	1			1		

S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
27	Huyện Ứng Hoà	17	6		7	4	
1	Xã Hoa Sơn	1			1		Luật, Hành chính công
2	Xã Trường Thịnh	1			1		Luật, Hành chính công
3	Xã Cao Thành	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
4	Xã Viên Nội	1			1		Luật, Hành chính công
5	Xã Liên Bại	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
6	Xã Minh Đức	1			1		Luật, Hành chính công
7	Xã Đội Bình	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
8	Xã Kim Đường	1	1				Luật, Hành chính công
9	Xã Phú Lưu	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
10	Xã Đại Cường	1				1	Quản lý văn hóa thông tin
11	Thị trấn Vân Đình	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
12	Xã Hòa Nam	1			1		Luật, Hành chính công
13	Xã Hồng Quang	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
14	Xã Hòa Xá	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
15	Xã Đông Lễ	1	1				Quy định tại TB số 476/TB-SNV
16	Xã Lưu Hoàng	1			1		Luật, Hành chính công
17	Xã Đại Hùng	1			1		Luật, Hành chính công
28	Huyện Mỹ Đức	14	1	8	3	2	
1	Xã Đông Tâm	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
2	Xã Bột Xuyên	1			1		Luật, Hành chính công
3	Xã Mỹ Thành	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
4	Xã Hồng Sơn	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
5	Xã Lê Thanh	1			1		Luật, Hành chính công
6	Xã Xuy Xá	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
7	Xã Phùng Xá	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
8	Xã Phú Lưu Tế	1			1		Luật, Hành chính công
9	Xã Vạn Kim	1	1				Luật, Hành chính công, Quản trị văn phòng, Văn thư lưu trữ
10	Xã Đốc Tín	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
11	Xã Hương Sơn	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
12	Xã An Phú	1				1	Công tác xã hội
13	Xã An Tiến	1		1			Quy định tại TB số 476/TB-SNV
14	Xã Hợp Thành	1				1	Quy định tại TB số 476/TB-SNV



S T T	Xã, phường, thị trấn	Tổng chỉ tiêu công chức nguồn	Chỉ tiêu chia theo chức danh				Ngành, chuyên ngành yêu cầu
			Văn phòng - Thống kê	Địa chính - Xây dựng	Tư pháp - Hộ tịch	Văn hóa - Xã hội	
1	2	3	4	5	6	7	8
29	Huyện Mê Linh	11		5	3	3	Quy định tại TB số 476/TB-SNV
1	Thị trấn Chi Đông	1		1			
2	Xã Tự Lập	1			1		
3	Xã Vạn Yên	1		1			
4	Xã Tiến Thắng	1		1			
5	Xã Tráng Việt	1		1			
6	Xã Hoàng Kim	1		1			
7	Xã Thạch Đà	1				1	
8	Xã Kim Hoa	1				1	
9	Xã Liên Mạc	1			1		Luật, Hành chính công
10	Xã Tiến Thịnh	1			1		Luật, Hành chính công
11	Xã Chu Phan	1				1	
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	292	68	37	87	100	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu

*Hà Nội, ngày tháng năm 2013*

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ KHÓA ĐÀO TẠO CÔNG CHỨC NGUỒN  
LÀM VIỆC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN GIAI ĐOẠN 2013- 2014 (ĐỢT 2)**

Họ và tên : Nam, Nữ :  
Ngày sinh :  
Quê quán :  
Hộ khẩu thường trú :  
Chỗ ở hiện nay :  
Điện thoại liên lạc :  
Dân tộc :  
Trình độ và chuyên môn đào tạo :

Sau khi nghiên cứu điều kiện, tiêu chuẩn công chức nguồn tại Văn bản số 476/TB-SNV ngày 13/3/2013 của Sở Nội vụ, tôi thấy có đủ điều kiện để tham dự khóa đào tạo công chức nguồn làm việc tại xã (phường, thị trấn)..... thuộc quận (huyện, thị xã)..... chức danh .....

Vi vậy, tôi làm đơn này đăng ký dự xét chọn công chức nguồn theo Thông báo của quý cơ quan.

Nếu được xét chọn tham dự khóa đào tạo công chức nguồn tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước và của cơ quan có thẩm quyền.

Tôi gửi kèm theo đơn này hồ sơ dự xét chọn (xếp theo thứ tự) gồm:

1. Bản cam kết công tác ít nhất 5 năm tại xã, phường, thị trấn sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo và có quyết định tuyển dụng;
2. Đơn tự nguyện đề nghị Thành phố điều tiết (nếu có);
3. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật;
4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ gồm:.....;
5. Bản sao giấy khai sinh và hộ khẩu thường trú;
6. Giấy chứng nhận sức khỏe;
7. Phiếu Lý lịch tư pháp;
8. Giấy tờ khác gồm:.....

Tôi cam đoan hồ sơ dự xét chọn của tôi là đúng sự thật. Nếu sai sự thật thì kết quả xét chọn của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Kính đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Mẫu

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

**BẢN CAM KẾT**  
**CÔNG TÁC 5 NĂM TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Dân tộc:

Hộ khẩu thường trú:

Trình độ, chuyên môn đào tạo:

Đã đăng ký tham dự lớp công chức nguồn của thành phố Hà Nội làm việc tại  
xã/ phường/ thị trấn: ....., quận/ huyện/ thị xã:  
....., thành phố Hà Nội.

Nếu được xét chọn đào tạo công chức nguồn làm việc tại xã (phường, thị trấn) đã đăng ký, khi hoàn thành khóa học, được tuyển dụng, tôi xin cam đoan chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền tại xã, phường, thị trấn ít nhất 5 năm (60 tháng); nếu tự ý bỏ học, không tốt nghiệp khóa đào tạo hoặc không thực hiện đúng cam kết trên, tôi phải chịu bồi hoàn toàn bộ kinh phí đào tạo và các kinh phí hỗ trợ khác.

**Người cam kết**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Mẫu

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

**ĐƠN TỰ NGUYỆN ĐỀ NGHỊ THÀNH PHỐ ĐIỀU TIẾT  
VỀ ĐƠN VỊ CÓ CHỈ TIÊU CHƯA CÓ NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

Kính gửi: UBND thành phố Hà Nội

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Dân tộc:

Hộ khẩu thường trú:

Trình độ, chuyên môn đào tạo:

Tôi đã đăng ký tham dự lớp công chức nguồn của thành phố Hà Nội làm việc tại xã/ phường/ thị trấn: ....., quận/ huyện/ thị xã: ....., thành phố Hà Nội nhưng chỉ tiêu này đã có người được chọn. Vậy tôi viết đơn này tự nguyện đề nghị Thành phố điều tiết về đơn vị có chỉ tiêu còn thiếu.

Nếu được xét chọn đào tạo công chức nguồn, tôi xin hứa sẽ hoàn thành khóa học và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền tại xã, phường, thị trấn sau khi được tuyển dụng theo đúng quy định.

**Người viết đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)